TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **427**/2022/HS-PT
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Thế Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thế Th, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 3A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố 3A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; (có mặt)

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2021 Nguyễn Thế Th và Nguyễn Thị Kim O quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook, qua nói chuyện Th và O đồng ý gặp nhau để quan hệ tình dục. Đến ngày 08/11/2021 Th và O hẹn gặp nhau, O thuê phòng 304 của nhà nghỉ A ở ấp 3, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai rồi gửi định vị cho Th. Đến khoảng 19 giờ 50 Th đến nhà nghỉ A vào phòng 304 gặp O. Sau khi quan hệ tình dục xong O đi tắm. Lúc này, Th thấy giỏ xách màu vàng của O để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp (bên trong có đựng một điện thoại di động hiệu Oppo A16 và 220.000 đồng), tổng giá trị trộm cắp 2.320.000 đồng. Sau đó, Th liền mặc quần áo lấy giỏ xách của O mở cửa phòng đi bộ ra ngoài hướng về đường Lê Duẩn. Lúc này chị O phát hiện bị mất giỏ xách nên đuổi theo truy hô thì có anh Hoàng Ngọc Đ và anh Vũ Trung S nghe truy hô nên điều khiển xe mô tô đuổi theo đến đường Lê Duẩn thì bắt giữ được Th cùng vật chứng vụ án và báo công an xã Ph đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó công an xã Ph lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện Long Thành thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản án số 118/2022/HSST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Th: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngày 01/8/2022 bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai*:** Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thế Th bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của bị cáo đã thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Tóa án cấp phúc thẩm chứng cứ bị cáo đang điều trị bệnh đái tháo đường tuýp 2, cha bị cáo bị bệnh chạy thận giai đoạn cuối, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tài sản có giá trị thấp đã được thu hồi trả cho bị hại theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật HÌnh sự. Đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà Tóa án cấp sơ thẩm áp dụng xử bị cáo 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường tuýp 2, cha của bị cáo đã từng phục vụ trong quân đội đã nghỉ hưu, đang bị bệnh nặng và chạy thận giai đoạn cuối. Đây là tình tiết mới Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Ngoài ra, tài sản trộm cắp có giá trị thấp và đã thu hồi trả cho người bị hại nên áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh tiểu đường tuýp 2. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HSST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Th **06 (Sáu)** tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/11/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thế Th cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (1);
- UBND phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Minh